TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2021/HS-ST
Ngày: 08-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 316/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Xuân Tr, sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số nhà 11/30 đường T, pH L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân H, sinh năm 1955 và bà: Phùng Thị L, sinh năm 1957; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 19-11-2020 Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Ngày 02/6/2021, Công an pH L, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; nhân thân: Ngày 03-7-2009, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 24-12-2015, Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức Phạt tiền về hành vi "Đánh nhau", ngày 03-01-2017, Công an pH L, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29-9-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thàn phố Nam Định (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Đoàn Mạnh H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 8/24//177 đường H, pH Q, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- *Những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà 178 đường T, pH L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Trần Viết Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số nhà 42 đường H, pH B, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Bà Vũ Thị H và anh Trần Viết Q đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26-9-2021, Bùi Xuân Tr một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 18F2-1991 đi lang thang tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà số 52 Bùi Bằng Đoàn của anh Đoàn Mạnh Hà sinh năm 1982 thấy căn nhà đang xây, cửa chính mở, không có người trông coi, Tr dựng xe máy trước cửa rồi đi vào nhà, tìm kiếm trong tầng 1 và tầng 2 nhưng không thấy tài sản có giá trị, nên tiếp tục đi lên tầng 3 thì phát hiện có 05 tấm cốt pha bằng tôn có kích thước mỗi tấm 100 x 100 x 0,3 cm và 01 chiếc máy khoan, 01 chiếc máy cắt cầm tay và 01 chiếc xô nhựa (các tài sản này là của thợ thi công căn nhà giao cho anh Hà quản lý). Tr bê, kéo 05 tấm tôn xuống giấu tại đầu ngõ 56 Bùi Bằng Đoàn (cạnh nhà số 56) rồi quay trở lại cho chiếc máy cắt và máy khoan vào chiếc xô nhựa rồi xách xuống chỗ dựng xe máy. Tr đặt 05 tấm tôn và chiếc xô lên yên xe, dùng tay phải giữ xô, tay trái điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu số 178 đường T, pH T, thành phố N của bà Vũ Thị H bán 05 tấm tôn được 200.000 đồng rồi để lại chiếc xô nhựa. Tr tiếp tục mang chiếc máy khoan, máy cắt đến cửa hàng điện máy số 144 đường Trần Đăng Ninh, pH Bà Triệu, thành phố N bán cho anh Trần Viết Q được 400.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26-9-2021, anh Đoàn Mạnh H đến trụ sở công an pH L để trình báo sự việc và đề nghị không định giá chiếc xô nhựa đã cũ do không còn giá trị sử dụng. Quá trình xác minh, điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N thu được đoạn video camera ghi lại hình ảnh Bùi Xuân Tr tại hiện Tr và triệu tập Tr để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Sau khi được thông báo các tài sản đã thu mua của Tr là vật chứng trong vụ án, bà H và anh Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại kết luận số 75/KL- HĐĐGTS ngày 04-10-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 05 tấm tôn mỗi tấm có kích thước 100 x 100 x 0,3 cm đã cũ có tổng trọng lượng là 45kg có trị giá là 225.000 đồng; 01 chiếc khoan bê tông màu vàng đen, trên thân máy có chữ Dewalt, đã cũ có trị giá 200.000 đồng; 01 chiếc máy cắt dạng cầm tay màu đỏ đen đã cũ có trị giá 100.000 đồng có tổng trị giá là 525.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1344/KL-PC09 ngày 20-10-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt

ghép chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (trích từ đoạn video thu được tại hiện Tr).

Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xô nhựa của anh Đoàn Mạnh H, 05 tấm tôn, chiếc máy khoan và máy cắt là tài sản của thợ xây giao cho anh Hà trông coi quản lý. Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu theo đề nghị của anh Hà, những người này đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ bộ trang phục và chiếc xe máy biển kiểm soát 18F2-1991 Tr sử dụng khi thực hiện tội phạm. Chiếc xe máy này là tài sản ông Bùi Xuân Hành sinh năm 1955 (là bố đẻ của Tr), do Tr tự ý lấy sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bà Vũ Thị H và anh Trần Viết Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bầy quan điểm không yêu cầu Tr bồi tH khoản tiền đã mua tài sản là 05 tấm tôn, 01 chiếc khoan bê tông, 01 chiếc máy cắt cầm tay.

Bản Cáo trạng số 317/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Bùi Xuân Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Xuân Tr khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ Q công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Xuân Tr theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân Tr và những

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Xuân Tr phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26-9-2021 tại số nhà 52 đường Bùi Bằng Đoàn, pH L, thành phố N, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đoàn Mạnh Hà 05 tấm tôn, 01 chiếc khoan bê tông, 01 chiếc máy cắt cầm tay có tổng trị giá là 525.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm Q sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm căp tài sản" chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS theo quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Về các tình tiết tăng nặng: Tuy bị cáo đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng đã phải chịu tình tiết định khung do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo như quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 chiếc quần đùi, 01 chiếc khẩu trang y tế, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng yêu cầu không nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về vấn đề dân sự: Bị hại là anh Đoàn Mạnh Hà đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi tH. Những người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị H và anh Trần Viết Q có quan điểm không yêu cầu trả lại số

tiền đã mua những tài sản của bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân Tr bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-9-2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Thu, tiêu hủy 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 chiếc quần đùi, 01 chiếc khẩu trang y tế, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen (Chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-11-2021 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Xuân Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Q kháng cáo: Bị cáo Bùi Xuân Tr được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh